TỈNH ỦY BÌNH THUẬN
**TRƯỜNG CHÍNH TRỊ**
*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
*Bình Thuận, ngày 26 tháng 5 năm 2022*

**KẾT QUẢ ĐIỂM THI PHẦN C.II**
**(Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam)**
**Lớp Trung cấp LLCT, hệ không tập trung - Khoá 6 (Năm 2021),**
**mở tại Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận**
**Ngày thi: Chiều ngày 10/5/2022**

---

| STT | SBD | Họ và tên | | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi sinh | Số phách | Điểm | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Bằng số | Bằng chữ | |
| 01 | 01 | Mai Thị Vân | Anh | 16/01/1982 | Nam Định | 64 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 02 | 02 | Trần Thị Ngọc | Ân | 18/01/1983 | Bình Thuận | 28 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 03 | 03 | Hồ Quốc | Ân | 11/05/1981 | Bình Thuận | 46 | 8.0 | Tám | |
| 04 | 04 | Nguyễn Thanh | Bằng | 20/08/1986 | Bình Thuận | 07 | 7.0 | Bảy | |
| 05 | 05 | Huỳnh Thị | Bền | 20/05/1977 | Bình Thuận | 67 | 6.5 | Sáu rưỡi | |
| 06 | 06 | Văn Thị Xuân | Bông | 26/11/1981 | Bình Thuận | 29 | 8.0 | Tám | |
| 07 | 07 | Tạ Đình | Chiến | 07/11/1984 | Bình Thuận | 12 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 08 | 08 | Huỳnh Văn | Chương | 10/03/1980 | Bình Thuận | 63 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 09 | 09 | Trần Văn | Đại | 18/04/1970 | Bình Thuận | 08 | 7.0 | Bảy | |
| 10 | 10 | Hoàng Thị | Hạnh | 01/6/1976 | Nghệ An | 44 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 11 | 11 | Lê Sỹ | Hào | 04/04/1966 | Quảng Trị | 25 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 12 | 12 | Đỗ Huỳnh Trúc | Hằng | 02/6/1989 | Bình Thuận | 21 | 8.0 | Tám | |
| 13 | 13 | Nguyễn Hồng | Hiệp | 11/09/1986 | Bình Thuận | 23 | 8.0 | Tám | |
| 14 | 14 | Nguyễn | Hiếu | 24/11/1969 | Bình Thuận | 65 | 6.5 | Sáu rưỡi | |
| 15 | 15 | Thanh | Hoan | 10/09/1983 | Bình Thuận | 48 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 16 | 16 | Phạm Đức Huy | Hoàng | 09/11/1980 | Ninh Thuận | 22 | 8.0 | Tám | |
| 17 | 17 | Nguyễn Thị Bích | Huệ | 29/8/1979 | Bình Thuận | 34 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 18 | 18 | Nguyễn Trường | Huy | 14/09/1986 | Bình Thuận | 59 | 7.0 | Bảy | |
| 19 | 19 | Đoàn Duy | Huyên | 16/04/1971 | Nam Định | 09 | 6.5 | Sáu rưỡi | |
| 20 | 20 | Trần Trương Bích | Huyền | 10/11/1969 | Bình Thuận | 31 | 8.0 | Tám | |
| 21 | 21 | Nguyễn Thị Ứng | Huyền | 20/10/1986 | Bình Thuận | 39 | 8.5 | Tám rưỡi | |
| 22 | 22 | Nguyễn Minh | Hưng | 12/08/1970 | Bình Thuận | 37 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 23 | 23 | Huỳnh Trung | Hưng | 09/02/1970 | Bình Thuận | 04 | 6.5 | Sáu rưỡi | |
| 24 | 24 | Trần Thị Thanh | Hương | 01/02/1990 | Thừa Thiên Huế | 38 | 8.0 | Tám | |
| 25 | 25 | Nguyễn Thị | Hương | 02/02/1980 | Thanh Hóa | 05 | 6.5 | Sáu rưỡi | |

| STT | SBD | Họ và tên | | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi sinh | Số phách | Điểm | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Bằng số | Bằng chữ | |
| 26 | 26 | Trần Văn | Khoa | 04/08/1978 | Bình Thuận | 41 | 8.0 | Tám | |
| 27 | 27 | Ngô Thị Bĩnh | Khuê | 01/10/1982 | Bình Thuận | 24 | 8.0 | Tám | |
| 28 | 28 | Hồ Văn | Kim | 01/07/1986 | Nghệ An | 42 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 29 | 29 | Võ Thị Công | Lai | 01/05/1975 | Bình Thuận | 17 | 7.0 | Bảy | |
| 30 | 30 | Nguyễn Thị Xuân | Lâm | 15/03/1983 | Bình Thuận | 01 | 7.0 | Bảy | |
| 31 | 31 | Phan Thị | Lập | 20/12/1975 | Bình Thuận | 54 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 32 | 32 | Hồ Thị Mỹ | Linh | 12/10/1986 | Bình Thuận | 15 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 33 | 33 | Nguyễn Vĩnh Kim | Loan | 01/03/1985 | Bình Thuận | 13 | 7.0 | Bảy | |
| 34 | 34 | Nguyễn Thái Hồng | Nga | 07/11/1980 | Bình Thuận | 36 | 8.5 | Tám rưỡi | |
| 35 | 35 | Nguyễn Thị | Nhật | 19/05/1985 | Hà Tĩnh | 30 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 36 | 36 | Nguyễn Thị Tuyết | Nhung | 24/06/1980 | Bình Thuận | 27 | 7.0 | Bảy | |
| 37 | 37 | Nguyễn Việt | Phú | 09/03/1982 | Bình Thuận | 10 | 6.5 | Sáu rưỡi | |
| 38 | 38 | Nguyễn Thị Hồng | Phúc | 24/12/1988 | Ninh Thuận | 19 | 6.5 | Sáu rưỡi | |
| 39 | 39 | Nguyễn Thị Kim | Phụng | 12/06/1986 | Quảng Ngãi | 69 | 7.0 | Bảy | |
| 40 | 40 | Nguyễn | Sáu | 24/04/1973 | Bình Thuận | 02 | 7.0 | Bảy | |
| 41 | 41 | Lê Minh | Tài | 12/12/1977 | Bình Thuận | 61 | 7.0 | Bảy | |
| 42 | 42 | Phạm Hồng | Thái | 24/03/1979 | Bình Thuận | 18 | 6.5 | Sáu rưỡi | |
| 43 | 43 | Nguyễn Thị Ngọc | Thảo | 01/03/1980 | Bình Thuận | 56 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 44 | 44 | Nguyễn Thị Phương | Thảo | 07/02/1988 | Bình Thuận | 49 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 45 | 45 | Bình Vĩnh | Thi | 15/10/1976 | An Giang | 35 | 8.0 | Tám | |
| 46 | 46 | Nguyễn Quốc | Thịnh | 20/10/1978 | Bình Thuận | 58 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 47 | 47 | Lê Quốc | Thông | 11/11/1974 | Bình Thuận | 60 | 8.0 | Tám | |
| 48 | 48 | Phạm Thị | Thơm | 02/5/1985 | Nghệ An | 33 | 8.0 | Tám | |
| 49 | 49 | Đỗ Bá | Thuận | 30/08/1981 | Bình Thuận | 32 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 50 | 50 | Huỳnh Thị Bích | Thùy | 15/12/1980 | Quãng Ngãi | 55 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 51 | 51 | Lê Thị Như | Thủy | 16/04/1976 | Bình Thuận | 57 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 52 | 52 | Trương Thị Thu | Thủy | 03/09/1983 | Bình Thuận | 06 | 7.0 | Bảy | |
| 53 | 53 | Nguyễn Thị Mai | Thương | 23/07/1984 | Bình Thuận | 14 | 7.0 | Bảy | |
| 54 | 54 | Nguyễn Ngọc Anh | Thy | 26/04/1985 | Bình Thuận | 53 | 6.5 | Sáu rưỡi | |
| 55 | 55 | Trần Thị Huyền | Trâm | 01/01/1980 | Bình Thuận | 47 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 56 | 56 | Đặng Phương | Trâm | 07/09/1980 | Bình Thuận | 03 | 6.5 | Sáu rưỡi | |
| 57 | 57 | Hồ Thị Thu | Trâm | 01/06/1972 | Bình Thuận | 40 | 8.0 | Tám | |
| 58 | 58 | Võ Thị Minh | Trang | 10/10/1982 | Quảng Ngãi | 52 | 8.0 | Tám | |
| 59 | 59 | Nguyễn Thị Tú | Trang | 14/05/1989 | Bình Thuận | 26 | 7.5 | Bảy rưỡi | |

| STT | SBD | Họ và tên | | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi sinh | Số phách | Điểm | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Bằng số | Bằng chữ | |
| 60 | 60 | Bùi Ngọc | Trọng | 27/08/1986 | Thái Bình | 43 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 61 | 61 | Đồng Duy | Trúc | 26/09/1972 | Ninh Thuận | 51 | 6.5 | Sáu rưỡi | |
| 62 | 62 | Nguyễn Thanh | Trúc | 25/8/1984 | Bình Thuận | 68 | 6.0 | Sáu | |
| 63 | 63 | Bùi Nguyễn Chí | Trung | 02/06/1986 | Bình Thuận | 20 | 6.5 | Sáu rưỡi | |
| 64 | 64 | Nguyễn Thị Quốc | Trung | 03/11/1980 | Bình Thuận | 62 | 6.5 | Sáu rưỡi | |
| 65 | 65 | Nguyễn Thành | Trung | 11/06/1982 | Bình Thuận | 70 | 7.0 | Bảy | |
| 66 | 66 | Nguyễn Đình | Trường | 21/11/1979 | Bình Thuận | 11 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 67 | 67 | Nguyễn Thanh | Tùng | 16/10/1970 | Hà Nam | 45 | 6.0 | Sáu | |
| 68 | 68 | Phạm Phú | Tưởng | 03/02/1976 | Bình Thuận | 66 | 7.5 | Bảy rưỡi | |
| 69 | 69 | Lê Thị Long | Vân | 20/09/1987 | Bình Thuận | 50 | 8.0 | Tám | |
| 70 | 70 | Võ Thị Yến | Vân | 01/02/1988 | Bình Thuận | 16 | 7.0 | Bảy | |

Tổng số: 70 bài.

Trong đó:

* Điểm 8,5: 02 bài.
* Điểm 8,0: 15 bài.
* Điểm 7,5: 24 bài.
* Điểm 7,0: 14 bài.
* Điểm 6,5: 13 bài.
* Điểm 6,0: 02 bài.

Tỷ lệ:

Giỏi: 17 bài. (tỷ lệ: 24.29 %)

Khá: 38 bài. (tỷ lệ: 54.29 %)

Trung bình: 15 bài. (tỷ lệ: 21.43 %)

**NGƯỜI VÀO ĐIỂM**

**Đào Thị Thùy Trang**

**TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH**

**Nguyễn Lương Luyện**

**K/T HIỆU TRƯỞNG**
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

**Trần Thị Minh Hoài**